

7 Tháng Hai 2022

Vn-Index - 6 tháng



## GẬP KHÓ TẠI NGƯỠNG 1,500 ĐIỂM

- Vn-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, nhưng đã hồi phục về ngưỡng tham chiếu trong phiên chiều
- Điểm nhấn: nhiều mã bất động sản và cổ phiếu nóng đã tăng trần như DIG CEO LDG SCR CII FLC ROS
- Tuy nhiên, số lượng mã tăng vẫn lớn hơn số mã giảm khá nhiều
- Nhóm tăng mạnh là chứng khoán, bảo hiểm, thủy sản, xây dựng, và hóa chất
- Mặt khác, nhóm ngân hàng lại giảm nhẹ, khiến cho Vn-Index không thể tăng điểm
- Quá trình tích lũy dưới ngưỡng 1,500 điểm vẫn đang tiếp tục diễn ra. Việc cần làm hiện giờ chỉ có thể là mua và nắm giữ, chờ đợi thị trường bút phá
- Thanh khoản tăng nhẹ: 18.3% thấp hơn trung bình 20 phiên, nhưng 2.1% cao hơn ngày giao dịch liền trước.
- Khối ngoại bán ròng nhẹ, trong đó mua nhiều VHM STB MSN, và bán ra nhiều VNM HPG

## Điểm tin hàng ngày

- Nga thông báo rút quân, giá dầu lao dốc hơn 3%
- Giá dầu Brent, WTI đều giảm trên 3%. Giá vàng rời đỉnh nhiều tháng sau khi căng thẳng Nga – Ukraine hạ nhiệt, làm giảm nhu cầu tài sản an toàn.
- Chính phủ đồng ý mở cửa hoàn toàn du lịch từ 15/3
- Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch sớm công bố phương án mở cửa trở lại hoạt động du lịch và có hướng dẫn cụ thể để địa phương tổ chức thực hiện. Đây là cơ hội đầu tư tốt cho nhóm cổ phiếu hàng không (HVN VJC ACV)

## Giao dịch trong ngày

	Vn-Index	HNX	UPCOM
Đông cửa	1,492.1	429.1	111.7
Tăng/giảm (+/-)	↓ -0.7 ↑	5.3 ↑	0.4
Tăng/giảm (%)	↓ -0.04% ↑	1.25% ↑	0.40%
Khối lượng giao dịch (triệu cp)	617	73	61
Tổng GTGD (tỷ)	17,728	2,093	1,312
GTGD nđt nước ngoài (tỷ)	(8)	(14)	(26)
Cổ phiếu tăng giá	249	138	188
Cổ phiếu giảm giá	183	86	118
Cổ phiếu đứng giá	59	60	75
PE*	17.0	21.2	23.4
PB*	2.6	2.4	2.6
Vốn hóa (ngàn tỷ)*	5,921	472	1,439

\*: Dữ liệu từ ngày giao dịch liền trước

## Mỗi ngày 1 cổ phiếu

### Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội - Mã: MBB

Giá cổ phiếu hiện tại	32,650
PE hiện tại	11.1
Vốn hóa (tỷ)	123,551

Tỷ VND	2018A	2019A	2020A	2021F	
Doanh thu	19,537	24,650	27,362	36,934	
	yoy	40.9%	26.2%	11.0%	35.0%
LNST	6,113	7,823	8,263	12,697	
	yoy	73.7%	28.0%	5.6%	53.7%
Tỷ suất LNST	31.3%	31.7%	30.2%	34.4%	
EPS	2,672	3,107	2,952	3,360	
P/E	11.1	9.5	10.0	9.7	

Nguồn: FiinPro

## Cập nhật kết quả kinh doanh quý 4: KHẢ QUAN

- Thu nhập lãi thuần tăng 23.8% nhờ tín dụng tăng trưởng tốt, dù NIM giảm nhẹ. Cụ thể, tín dụng và huy động tăng 8.1% và 11.8% trong quý 4, và tăng 21.9% và 23.7% trong năm 2021 - thuộc nhóm tăng trưởng cao nhất ngành. Ngoài ra, tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) lên tới 48.7% - cao thứ 2 trong ngành ngân hàng (chỉ sau TCB). NIM giảm nhẹ 11 bps để hỗ trợ doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi Covid-19.
- Thu nhập dịch vụ cũng tăng tốt 23.4% nhờ thu nhập dịch vụ thanh toán và thu nhập từ bảo hiểm.
- Thu nhập khác tăng 91% yoy, chủ yếu nhờ thu hồi nợ xấu (bán tài sản đảm bảo là bất động sản)
- Trong khi đó, chi phí hoạt động chỉ tăng nhẹ 7.1%. Theo đó, hệ số CIR năm 2021 là 33.5%; thấp hơn mức 38.6% của năm 2020.
- Chi phí dự phòng nợ xấu tăng nhẹ 4.5%. Chất lượng tài sản được cải thiện đáng kể so với quý 4 và năm 2020: 1) Tỷ lệ nợ xấu giảm từ 1.09% xuống 0.9%, và 2) Tổng số dư nợ nhóm 3,4,5 chỉ tăng nhẹ 0.6%, và số dư nợ nhóm 5 thậm chí giảm 41% (dù tín dụng tăng 21.9%)
- Cuối cùng, LNST tăng tốt 82.9%

Chất lượng tài sản		Cơ cấu nhóm nợ		
100%	1.4%	<b>2021</b>	<b>2020</b>	
95%	1.3%	Nhóm 1	356,374	292,627
90%	1.2%	Nhóm 2	3,913	2,422
85%	1.1%	Nhóm 3	1,433	890
80%	1.0%	Nhóm 4	1,015	974
75%	0.9%	Nhóm 5	819	1,384
70%		<b>Tổng</b>	<b>363,555</b>	<b>298,297</b>

Nguồn: MBB

Nguồn: MBB

**Khuyến cáo:** Báo cáo này không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. Các khuyến nghị trong báo cáo này có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư. Các thông tin, dự báo và khuyến nghị trong báo cáo này được dựa trên các nguồn tin cậy, tuy nhiên, NHSV không đảm bảo chắc chắn sự chính xác hoàn toàn và đầy đủ của các nguồn thông tin này. NHSV không chịu trách nhiệm đối với các lỗi, thiếu sót, sai sót, sơ suất, không chính xác trong tài liệu này